

NĂM THỨ NHÌ. SỐ 69

MỖI SỐ 0 \$ 20

JEUDI 23 MAI 1918.

LE COURRIER DE L'OUEST

(Edition en Quoc-Ngu')

AN HÀ NHƯ' T BẢO

MỖI NGÀY THỨ NĂM IN RA MỘT KỶ

Directeur-Gérant : VÕ-VĂN-THƠM

Direction — Rédaction — Administration — Boulevard Delanoue

DINH GIA BÀN TRONG CỎI ĐỒNG DƯƠNG

Bồn chữ Quốc-ngữ

Trọn năm..... 5 \$ 00

Sáu tháng..... 3 00

Bồn chữ Langsa

Trọn năm..... 3 \$ 00

Sáu tháng..... 2 00

Bồn Quốc-ngữ và Langsa

Trọn năm..... 7 \$ 00

Sáu tháng..... 4 50

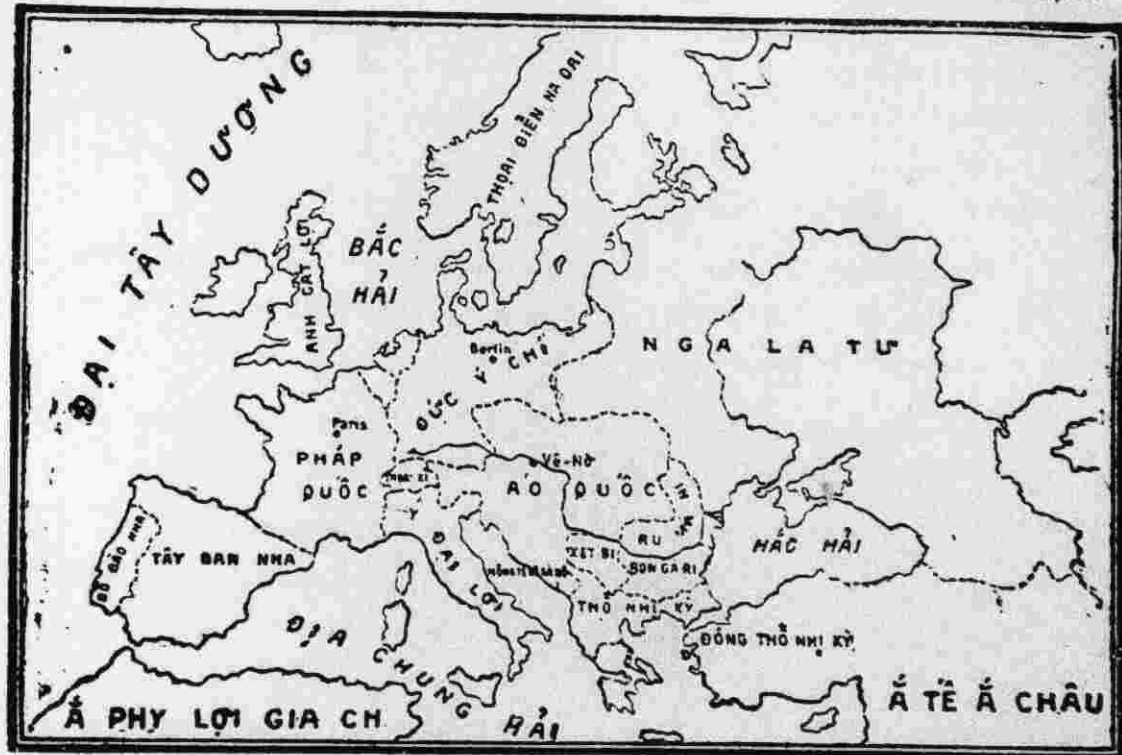
安
河
日
報

PUBLICITÉ

Ai muốn rao báo về việc mua bán và mua nhật báo xin đến Bồn quán mà thương nghị.

Mua nhật trình kẻ từ đầu và giữa tháng và phải TRẢ TIỀN TRƯỚC.

Bán lẻ mỗi số 0\$20.



Coi bất: « Sự lịch sử, Âu-châu », hay lắm.

Nga-la-tur (Rút-xi) Áo-quốc Ô-trích, Thổ-nhĩ-kỳ (Tuốc-kỳ), Ý-đại-loi (Ita-ly).

NHÀ HÀNG HẬU-GIANG

LES GALERIES DE L'OUEST

KÍNH

Đ. Cùng Lục-châu quý khách dặtghay: nay tại tỉnh Cantho có nhiều ông Langsa và Annam chung vốn to lập nên một hàng buôn lớn, lấy hiệu là *Nhà hàng Hậu-Giang*, chữ kêu là: *Hậu-Giang dương hành*, ở tại trước mặt Tòa Cantho.

Chúng tôi lập hàng này là quyết lòng làm nên một cửa «*Tàu-Khẩu*» hậu giang, vì chúng tôi dìm thầy từ thuở nay cuộc thương mãi lớn đón về Cholon và Saigon, thuộc về sông trước. Vì vậy mà các nhà buôn trong mầy tỉnh Hậu-giang này phải thui công lên bờ hàng tại Cholon và Saigon, đã xa-xuôi, bất tiện mà lại tốn-kém thêm nhiều. Nay chúng tôi lập hàng tại Cantho trước là hưởng chút ít lợi sau là giúp các nhà buôn nhỏ cho dễ bề thương mãi, ấy cũng là cuộc ích lợi chung, mô có ý mua đánh bán giết.

Trong hàng chúng tôi có bán sỉ và bán lẻ đủ các thứ hàng hóa Tây, Nam, Bắc-kỳ hàng Bombay, Nhứt-bốn, Caomên, hàng tàu vân vân, vân vân, cho đến đó khí cụ bằng sắt, xi mon cũng có.

Lần lần chúng tôi sẽ lập tiệm ngành các nơi, như là: Sôctrăng, Sa-déc, Longxuyên, Rạchgiá, Bạcliêu, vân vân.

Giá bán sỉ thì tính y theo Saigon, Cholon; còn bán lẻ cũng nói.

Xin mời Lục-châu quý-khách và các chủ tiệm buôn thừa lúc rảnh rang đến hàng chúng tôi xem chơi thì đủ rõ.

Nay kính
Hậu Giang dương hành,

AN HÀ NHỰT BÁO

MỖI TUẦN XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM

MỤC LỤC

1. — Minh chung thuyết lễ.....	LƯƠNG-DŨ-THỨC.
2. — Truyền Phan-thanh-Giảng.....	NGUYỄN-DŨ-HOÀI.
3. — Cẩn-thơ nhơn vật.....	L. Q. C.
4. — Kim thạch ký duyên giải nghĩa.....	L. Q. C.
5. — Chả lành con thảo.....	MINH-TÂM.
6. — Thơ tin và điển tín.....	T. V. S.
7. — Bình luận sách mới.....	A. H. N. B.
8. — Bồn phận con người.....	PHẠM-CHÍ-LỘC.
9. — Mưu xảo của khách trú.....	LÊ-QUANG-KIỆT.
10. — Một mối lợi nên làm.....	LÊ-QUANG-KIỆT.
11. — Duyên tích giặc Âu-châu.....	TRẦN-BŨC-TRẦN.
12. — Thời sự. Giá bạc, giá lúa.....	LÊ-TRUNG-HIỆU.

Minh chung thuyết lễ

(Tiếp theo)

BÀI THỨ MƯỜI BỐN

Bon, bon.... bon. Người mà không biết lễ, người như vậy chẳng nên người, tuy là ai cũng là người, người biết lễ vui hơn người thất lễ; ví như, quan trật phạm trước quan nghe từ tế, Lục-châu này quan Phủ-Sứ cũng sang vinh; khuyến bốn bang suy xét cho mình, phe quan trước từ huyện quan đến Đốc-phủ; trong phe này những trang học đủ, có lý nào mà vô lễ để chung khinh; nhưng mà còn có người ý bụng tôn vinh, quên giữ lễ xem còn không đẹp, thay? bon, bon.... bon. Quan học đủ biết rồi khuôn phép đất quan Tây, và rước bạn đồng bào, kính vì trọng quá nhiều, sao lại mà xem bực tổng làng như bỏ, làng tổng

với quan viên cũng đồng lệ, người tới trước, cũng có kẻ tới sau; có một đều sau trước, và lâu mau, đâu có lý xem tổng làng là hèn thấp? giờ phân đoán buôn lời nhiều nề chấp; lúc tư gia bỏ đất làm khinh khi, như vậy là vô lễ chúng tôi vì, nhưng nước mặt chờ sau lưng cho rằng xấu, người biết lễ, ít khi mang xấu, kẻ vô nghi nhiều lúc bị khi, kiên làm chi, mà phách lại làm chi, bất quá rồi một cuộc chúng còn cười người sai; làm người mà làm quấy, xem cũng uống làm người, sao sao cũng hết một đời, nhưng mà người phải sống, người quấy thường không đẹp; ta luận đều khuôn phép, quan là người, mà dân cũng là người; hơn thua có một chữ thời, người biết lễ, hơn hơn người thất lễ, dân vô lễ hoang đường, còn chẳng kẻ, ta lòng thương, nên chỉ lễ giùm dân, còn quan viên người dù thể thảo, nếu không luận ác dân chê rằng ta sót, sót sao mà

chừa người sang; người trước, sang trước này cũng có bợn vô nghi; hay là: thuyết lễ mà còn chỗ kiêu vi, khinh dân thấp lại sợ quan không dám luận; nếu luận lễ bất công, thất lễ huân, giáo huấn mà còn chỗ cho dân chê, vì vậy nên cứ lời chánh tránh ý tà. dân cũng giúp, và quan viên ta cũng giúp; ai có sái khuyên dưng lòng cầu chấp, còn người lễ nghi, mà quan trưởng có danh khen; dầu làm sao cũng lộn đám dân đen, từ xưa xuống cũng người trong thiên hạ; người may phước dựng sang hơn thiên hạ, kẻ vô duyên chịu hèn thấp dũa trấn ai; nhưng vậy mà! bực tôn vinh cũng có phải, có sai, dân hèn thấp cũng có lễ nghi, có lễ mắng; học-trò xưa luận hắng, trong Minh-tâm-bửu giám có thơ rằng: « Si lung ám á gia hào phú, tri huệ thông minh khước thọ báo, niên ngọt nhứt thời dãi tài định, toán lai do mạng bất do nhân. » Luận dũa dưng phải quấy chỉ phân minh không có lý, làm quấy mà dân phải sao? Bon, bon... bon. Từ xưa xuống, có người nhâm, có kẻ sái; phe quan quyền, phe dân chúng cũng là người; — Tào mắng xưa vị cực trong đời, cũng lắm lúc thất lễ nghi, làm quấy sái; dân hèn thấp, có kẻ hư, có người phải, phần thấp cao, là nhờ có phước, tại vô duyên, ấy mà thôi! người kim thời, ta xét đã lâu rồi, phe vinh quý chia hai tốt xấu; người tốt giữ lễ nghi và trung hậu; xứ cuộc đời hữu thì hữu chung; đám xấu sanh loạn lễ thất trung, xem người thấy thua mình sang cả; tuy huyện phủ trên hàng tổng xã, tổng xã này cũng có bực phải người; trước sau, trên dưới một ít hơi, sao đi nỡ dãi nhau sợ hắt; có người lại làm hung khác bạc, quên lễ nghi, buôn lời nói chẳng kiên đề; nỡ mắng ngu và chê dãi hết cả phe quên mình sái, lại xem người như cỏ rác; xứ như vậy người xem lợt lạt, bạn bôn bang mà khác quá tha bang; nhiều

tổng làng thương kình Tây quan, bởi đại quốc mỗi người đều giữ lễ; đến Tham-Biên cùng quan tòa thậm đề, dạy việc công, khuyên bảo rất từ hòa; một đôi khi, tại thông sứ nói lại qua, lời nặng nhẹ cũng là người đồng bang thêm xũng xảo mà thôi! Bon, bon... bon. Bạn bôn quốc ôi! khuyên hãy xét suy cho kỹ, người lễ nghi thiên hạ thấy thương vì; ta xin chỉ một vị trí tri, đương thời cũng đại danh trong nước, làm việc tại tòa tư trước, nay lên trật phẩm cũng Sứ-quan, đã có rồi ngũ dưng bội tình, ông Vô-thành-Báu có ai mà chẳng biết; chỗ thăm án là phòng tra xét, việc đại tiểu lý hình, người dân kẻ trọng, người khinh, hề có việc đều vào nơi thăm án; tổng xã làng dân đều biết hắng. Đốc-phủ này, lễ nghĩa từ hòa, không thấy người mắng chưởi và nhiệt la, dầu có dân cũng lựa lời mà nói phớt; ấy đó cả làng tổng mỗi người đều nhác, rằng Đốc-phủ ấy thật hiền; xem coi, lễ nghĩa xong chúng vị chúng kiền, thất lễ nghĩa, người khinh, người dạn, đó. Bon, bon... bon. Nhắc giùm người bốn địa, xin hãy bớt khinh người, lễ nghĩa là phần nhứt trong đời, vinh quý mấy cũng phải toàn ắt, mới là quý, khuyên người đừng lập dị, người làm quan, mặt chẳng có khác dân, sang nhờ lộc nước của dân, sượng cậy ơn cha công mẹ, quan hiếu thuận là ông quan biết lễ, quan nào ngang ác là bất hiếu với mẹ cha; thảo mẹ cha thì hiếu thuận đạo nhà, nhà hiếu hậu, dầu có lý dãi tổng làng kình hắt; người quan mà tâm ác, tánh khinh người, ác là bất hiếu nên quên ơn giữ lễ nghi là trả thảo cho mẹ cha, sợ chúng ghét, họ vị trước mặt, chớ sau lưng phải bị chưởi; người chưởi người mà nhể chưởi, là quên công sanh dục của mẹ cha; người hiếu từ thuận xứ đạo nhà, rồi mới lần ra trị chúng; nếu người mà hồng tổng, muốn hiếp dân, không nhớ chỗ lễ nghi,

làm sao cũng bị chúng kình; quý cho lắm, cái danh cũng chẳng đẹp; bởi vậy cho nên, người có dạ dạy con khuôn phép, e lớn lên nó thất lễ với đời; giàu sang mà vô lễ chúng cười, mất nhơn đạo, ai cho rằng vinh trọng; luận ít lời khiến động, xin bạn hữu xét suy; sang giàu chớ thất lễ nghi; quan cả xin dưng gian hiểm, khuyên dưng ở diêm, ganh ghét người đời; làm người chẳng phải trái chưởi, xứ đạo lý lễ nghi toàn là quý, đó. Bon, bon... bon.

(Sau tiếp.)

Lương-Dù-Thúc.

Phan-Thanh-Giang Truyện

(Tiếp theo.)

Là người thù với ông Tổng-đốc tỉnh Bình-dịnh? Ông đã không có chuyện oán thù với hạ thần. Dầu cho có thù oán, mà lúc ra giúp nước là việc lớn chung trong thiên hạ, có lý nào thần hạ đem dạ sải lang thừa dịp mà hại một ông đại thần; thì lương tâm đã tan tành còn gì. Huống chi ông Tổng-đốc, Bình-dịnh có làm tội phạm nhân này cũng là vì bụng thương dân. Muốn tàu bè hạ, kẻ ngu thần tuy là quê mùa dốt nát mặc dầu, chớ lừ ngày dưng chầu chực bề rống gần nơi phụng cất cũng đã nhiều năm. Nếu có lòng sâu độc như thế, thì thánh thượng há chẳng xét cho dăm đầu vi án.

Các việc bề hạ bởi đến thì phân ngu thần, xét trước nghĩ sau; Nền vàng thánh chỉ, cúi đầu mấy lời nhờ lương chín trùng cao minh xét đến cho kẻ ngu thần, muốn thác không dám dỗi lòng. Rung sợ sập mình vào cửa hoàng gia mà dưng lời sớ này cúi xin lệnh muốn năm chước lương.

Đức Thánh-Tổ coi hết lời sớ của quan Cơ mật đại thần Phan rồi, thì lập tức xuống chiếu tha tội ông Vươn-hữu-Quang và dạy đem dốt bốn tướng Lôi-

phong-Tháp. « Rồi cách năm ngày sau « trời thì có âm sang mà không thấy « mưa. Ông Tổng-đốc Vươn-hữu-Quang « còn dưng sớ xin dốt bốn khác bốn tướng « ấy mới có mưa. Mà quả đức Minh-Mạng « cũng dạy dốt cả bốn in rồi, thì trời « mưa xuống như đổ »?

Cả triều bá quan nghe đến sự đã tha ông Vươn-hữu-Quang, còn nghe lời dốt bốn tướng Lôi-phong-Tháp, thì ai nấy đều chùng hững, mà kỳ trung ông nào ông nấy đều khâm phục quan Phan có tài tấu dốt. Các quan sợ mấy lời thánh chỉ bởi quan Phan; mà lời sớ cũng không nói đến gì lỗi vua, cũng không một lời xin cho ông Tổng-đốc, sao động lòng đức Thánh-Tổ tha ngay, lại còn nghe lời dốt cả bốn tướng Lôi-phong-Tháp. Bởi rứa lúc ấy tại kinh có lời truyền tụng rằng:

Phán thơ nhi Vươn-hữu-Quang.

Qua năm Minh-Mạng thứ 16 (1835) có chỉ thăng quan Phan thiết thọ Đại-lý-tự khanh kiêm biện Bộ-Hình, sung cơ mật Đại-thần và lãnh chỉ đi hạch Hòa-Thượng các chùa phật trong nước Đại-Nam (1).

Lúc này là thuở vua Cao-Mạng (Mên) tên là ông Đường giấy loạn xâm lăng bờ cõi trong Nam-kỳ (2). Bao sư Mang bình xuống đánh phá tỉnh An-Giang (Châu-độc). Đức Thánh-Tổ sai quan Đông-Cát là ông Trương-Minh-Giang và quan Vô-Hiền là ông Nguyễn-Tri-Phương đem binh đánh đuổi binh Mang, Thổ cho đến xứ Nam-Vian đặc biệt thêm một tỉnh nữa là tỉnh Trấn-Tây. Chừng Mang-Vương cầu hòa, mới là mỗi năm mới có lễ cống mà xưng thần phục

(1) Lễ mỗi lần thầy chùa hiệp nhau nhằm lễ khai trường kỷ thiêu hương thì phải đơn xin quan tỉnh, rồi quan tỉnh phải sớ cho triều đình định cho, rồi có chỉ sai quan trong nước là ông lão thành lịch duyệt phép chùa, chuyên về đạo Thích ra đi hạch, là hạch mấy ông kiết ma như ai dẫu mới lên dưng Hòa-Thượng. Tàu kêu là Thượng-Nhơn. Cho biết nước mình là nước Thượng-Thần, tưng đạo đức.

(2) Giặc này triều đình cho là giặc Thổ-phỉ. Tương truyền ông Đốc-Vàng từ trần này. Miếu ông ngang chợ Thủ-chiến-sai tỉnh Long-xuyên.

cùng xin Annam báo-hộ. Nền đức Minh-Mang bên sai quan Phan đi Kinh lược tỉnh Trấn-Tây, lo sắp đặt các phủ, huyện lập Tổng-làng, lập điều lệ trị dân Mang và có đặt Giáo, Huấn dạy dỗ cả Mang, Gi, Thổ, Măng chắt quén tục Annam để quốc, cũng muốn khai hoá nhưn loại đồng văn, mở thêm đồ bản, bờ cõi cương giới trong cõi Nam-kỳ ra thêm rộng thuộc mới có được ngày nay ai còn nhớ không?

(Còn nữa)

Bản giang: Nguyễn-dur-Hoài.

Nhắc lại. Cấm không ai dặng lấy truyện này in lại, hoặc chép ra làm bản riêng, không có phép người làm sách.

Cán-thơ nhơn vật (cổ tích)

(Tiếp theo)

6. Là chợ Bình-thủy, tại làng Long-tuyền thuộc tổng Định-thời ở bên phía tả sông Bình-thủy (Long-tuyền) từ chợ Cán-thơ, đi tới chợ Bình-thủy ước có 5.500 thước dư.

Chợ này nguyên trước của ông Thủ khoa là Bùi-hữu-Nghĩa mở lập, cất phố xá cho người mướn buôn bán hàng xén, sau mới nhượng cho làng Long-tuyền. Đến sau thuộc về Đại pháp cai trị, quan chánh bố mới dạy làng xuất bạc công nho, cất nhà chợ lợp ngói và cất nhà công sở, phố xá xây ngói gạch đường xá sửa thẳng bằng, phố trệt thì nhiều phố lầu có ít, phong cảnh xem thanh lịch, Hương-chức dặng phủ cường, chợ búa mai người nhóm cũng thường, đồ vật thục cần dùng đủ thứ, hai bên chợ có hai trường Quốc ngữ, (một trường con gái một trường con trai) dựa đầu cầu có cánh miếu Thành hoàng chánh diện rất nghiêm trang, bái đình nền tráng lệ nói tỉnh Cán-thơ có một cảnh đình này là tốt hơn hết.

Có bài thơ phong cảnh chợ Bình-thủy như vậy:

Chợ này nguyên của thủ khoa Bùi
Để lại sau làng hương cảnh vui
Dưới bến chài đi rồi rở dạn
Trên bờ kẻ tới lại người lui

Vai trong chủ ruộng nhà giàu có
Mặt trước dòng sông nước chảy xuôi
Nhớ việc Từ nghi làm buổi nọ
Đầu cho dạ sắt cũng ngùi ngùi

7. Là chợ Cái vốn tại làng Mỹ-thuận tổng An-trường, ở bên phía hữu sông Cái-vốn kể vằm Cái-tác Từ-tải, từ chợ Cán-thơ đi tới chợ Cái-vốn, ước có 5.000 thước dư.

Nguyên chợ này thuở trước vằm là một xóm nhà ở đông, người khách trú bày quán hàng xén mua bán, ban đầu ít sau xich ra nhiều, hương chức làng Mỹ-thuận bên cất nhà lá cho bậu hàng nhóm làm chợ lần lần buôn bán nên đông thòan qua lại thường ghé mua đồ vật thục.

Nhà nước Đại Pháp cai trị đã mấy mươi năm lúc quan Chánh bố Đờ-la-nu thấy chợ có nhóm mà dễ phố xá lều hều, bên dạy làng Mỹ-thuận xuất bạc công nho mà cất nhà chợ lại cho tới, giờ hết phố lá cất lại phố ngói, mỗi buổi mai chợ nhóm thì thường, song mua bán cũng không mấy tiện.

Chợ này có cất một cái trường học và một cái nhà công kể bên vằm Cái-tác từ tải.

Có bài thơ phong cảnh chợ Cái-vốn như vậy:

Cảnh chợ Cái-vốn chẳng mấy đông
Phường buôn chợ xánh sánh so đồng
Thường dùng của mới mua thì có
Dầu dễ đồ xưa bán vốn không
Dong chệt xô xào om quán cóc
Tiếng làng inh ỏi giữa nhà công
Cuộc này địa thế tuy rằng hẹp
Sông rạch tư bề có nẻo thông

8. Là chợ Tân-quới, tại làng Tân-quới, tổng An-trường, phía bên hữu, sông Trà-mơn, ngang ngã ba, đình làng Tân-quới, từ chợ Cán-thơ, đi tới chợ Tân-quới, ước có 6.000 thước dư.

Chợ này nguyên của Hội đồng địa hạt, là Hà-bửu-Ngoan, phá vườn mà cất phố trệt, hai dãy, theo mé sông, cho mướn trư hàng buôn bán, việc buôn bán coi cũng không dặng mạnh mẽ, song cũng dặng giúp đỡ gần gũi cho trong xóm làng, khi mua món chi gấp rút.

Có bài thơ phong cảnh chợ Tân-quới như vậy.

Chợ này nguyên của Hội đồng Hà
Cất phố liền liền trước ngã ba
Cuộc đất sau vườn coi thanh mậu
Cánh đình ngang rạch thấy nguy nga
Buôn buôn chẳng thiếu nhan cùng giấy
Hàng hóa không qua vài với trà
Ước dặng ông này còn ở thế
Giúp người Thương khách dựng nên nhà

9. Là chợ Rạch-gôi, tại làng Thanh-xuân, tổng Định-hòa, bên phía hữu, ngọn sông Ba-láng, (Láng-hầm) tại vằm kinh Đông-lợi, và vằm kinh Lạcot, từ chợ Cán-thơ, đi tới chợ Rạch-gôi, ước có 20.000 thước dư.

Nguyên trước chỗ chợ này, còn thuộc về tổng Định-báo, dưới mé rạch thì nga, trên mé bờ thì dể, đất bùn sinh súp, cây cỏ u minh, từ năm Mậu tý 1888, quan Chánh bố Lạcot, dạy các Tổng làng đem mấy ngàn dân, vô khai kinh Láng-hầm, cho dân khẩn đất, lập làng, mở mang làm ruộng thì chỗ đất ấy mới dặng trồng rau, dần đến cất nhà, mở mang rộng rãi, ghé qua ghé lại, mua bán đầy dẫy, qua đến năm quan Giám E. Outrey, mới có cất Dinh quan Chũ quận, đã có nhà Điện báo, lại có cất Học dăng. Tàu đồ đưa thông tới Trà-bang, kinh Xáng mức trở qua Cái-triệt.

Trong mấy năm, có quan chủ quận, trấn nhậm chỗ này, và có nhà Điện báo, ở đây, thì chợ này bán buôn mạnh mẽ, từ năm 1916, nhà nước định lại, đem dinh Chủ quận, và nhà Điện báo, về chợ Phụng-hiệp, thì chợ Rạch-gôi, việc bán buôn phải yếu hơn khi trước.

Có bài thơ phong cảnh chợ Rạch-gôi như vậy.

Dời dời xưa nay vốn lẽ thường
Rạch-gôi nên chợ mở hàng thương
Trước còn rậm rịt nga cùng dể
Nay dặng khoe khoan phố với phường
Bữa bữa cá rau bày dể chào
Ngày ngày rượu thịt dể phở trương
Phải chỉ đình Phủ còn xây đó
Cuộc nổi đông giàu ít chỗ đương
Lại trong sông Ba láng, ngang ngã
ba, Đình làng Thanh-xuân, là vằm So-
dũa, năm trước cũng có lập một cái

chợ, ban đầu coi thì phần chấu, chẳng dặng bao lâu, cũng nát, đến ngày nay, hãy còn một dãy phố lá,, buôn bán lều hều, giúp trong làng xóm, trong cơn gấp rút, mua đồ vật cho gần đó mà thôi, nay kêu là Phố So-dũa.

(Sau sẽ tiếp theo).

L. Q. C.

GIẢI NGHĨA TUỒNG KIỂM THẠCH KỲ DUYỀN

(Tiếp theo)

Hóa-long viết

- Một thuyền nhẹ tách
1. Mấy ngựa ruổi theo
Kiếp bề lai rút chèo
Mau giết người lấy của
Đình-quí viết
2. Bất thổ, chơn thất thổ
3. Chỉ kinh thị chỉ kinh
Ở Phu-nhơn ôi Jà
4. Hoại ngộ vạn lý tiến trình
5. Vay thì, Cổ ngã nhứt ngôn cốt huyết
6. Vật khả chấp trung tận tiết
7. Tu đương nhân nhục tôn cò
8. Tặc thủ lắt nghi ô
9. Giảng trong đương tự tận

Giải-thị viết

10. Chuog thiên âm hàn
11. Phủ địa trường hồ
12. Khởi khả sự nhi phu
13. Quyết tự nhượng nhứt từ
Hóa-long viết
14. Cấp bảo tru cấp bảo tru
15. Vật kinh sanh vật kinh sanh
16. Xem qua phải sắc khuyên t'anh
17. Đem lại thay ngôi chủ trạ

Giải-thị viết

18. Thế hèn ấy nước non
Giang nan này trời
19. Lá sương bao quá
20. Hột tuyết còn mư
21. Như ta, Ngộ bi
22. Tùng quỳển
23. Lấp cơn sắc
24. Lau dột

Diễn nghĩa

1. Thuyền đi mau lắm, mấy ngựa chạy theo cũng không kịp
2. Tay chèo không biết rẽ vào đâu
3. Thiệt là rất sợ
4. Hết công danh của ta
5. Nàng phải nhớ lời ta gởi con còn ở trong bụng
6. Chớ khá giữ theo thường mà tự vận cho trọn tiết
7. Khá tua nhện nhục mà cứu lấy con mồ côi
8. Tay ăn cướp chớ khá động nhỡ vào mình ta
9. Dừa dòng sông bèn nhảy xuống mà chết
10. Trộn đời uống hận
11. Cúi xuống đất kêu giải
12. Há khá thờ hai chống
13. Quyết liễu mình một thất
14. Mau ôm lại mau ôm lại
15. Chớ nên coi sống làm khinh
16. Khyoh thành như sắc của nàng Muội-Hỷ nhà Hạ, nàng Đắc-kỳ nhà Thương, nàng Bao-tỷ nhà Châu, làm cho vua Kiệt, vua Trụ, vua U phải nghiêng thành nghiêng nước
17. Đem về làm vợ
18. Biền hẹn non thề, không hề dám đổi
19. Thân như lá cây dứa trời, bị sương đeo tuyết nhuộm phải chịu, lòng chẳng quản bao
20. Giữ lòng trong sạch như hột tuyết mà mang con ở trong dạ, chớ để ra rồi sẽ bay
21. Gặp lúc biển dả mang đều như nhuộm
22. Phải theo quyền trong một thước nên chăng kẻ dựng thân mình
23. Lấp cái sâu thương chống hờn theo đợt nước
24. Lau nước mắt, mà nước mắt máu còn chảy xuống dòng sông

(Sau sẽ tiếp theo.)

L. Q. C.

Cha lành con thảo.

Thưa cha, con mới nghe tại tỉnh thành nhà nước cần dùng thêm năm ba tên lính—ý con muốn đến đó vào đơn xin quan tiền thâu dụng; trước là đem thân

giúp nước ít nhiều, sau nữa học khôn với thế, kéo bấy lâu con những lam lũ thủ què, ở ăn theo sần dả, chưa rõ biết phiên ba tháng cảnh là bao. Vậy xin lính cha phán đoán lẽ nào, cho con tương thừa ý.

Con ơi! con tính vậy cũng cho rằng phải; nhưng cha có một đôi điều khuyên bảo, như con chắc dạ vững theo thì cha mới an lòng cho con đời gót.

Thưa cha có lời chỉ dẫn nhỏ, con nguyên kiếp kiếp ghi xương, dấu nát thịt tan hồn cũng không dám cãi.

Này con! con muốn đứng lính, mà con biết phận sự của một tên lính thế nào chăng?— Chắc là không! Thôi để cha nói sơ cho con nghe: « Tuy là tên lính sánh với các hàng viên quan qui chức chẳng chi rằng mấy trọng, nhưng mà so ra phần trách nhiệm có kém đâu. Khi giữ coi tù tội, lúc tuần phòng khắp nề châu thành; gặp kẻ gian phải bắt kẻ gian, nghe trộm cướp phải truy tìm trộm cướp. Vì nhảm lúc kẻ vô lương tụ tập phá xóm làng, đầu nguy hiểm cũng liều thân gần đó. Dấu gặp khi hoá hoạn đầy thình lình, vùi nước lửa tuồng pha cứu chữa. Ấy là phần việc phải lo âu, mưa dầm sương sẩy. Hề mình mang sắc phục thì đã có một ít oai quyền, oai quyền ấy giúp cho xử THANH PHẬN SỰ, chớ chẳng phải nẩy cho làm NÚT THẺ NÚT DANH. Con nghĩ lại đó coi: mấy phẩm thứ nhơn nơi thế cũng đều chung đội đất trời, cũng một tay Tạo hoá dát nên; dấu ngu đại dấu hung ngang so ra cũng một giống con người. Vậy thì người, hãy biết thương người, đừng ý thế ý thân mà quên nơi cội rễ. Như một tên tù phạm, vì lỗi lầm nên mới chịu khổ hình, bị dũa trắng trối, mặc áo xanh ở chốn khám đường, đến cay đắng chỉ hơn cay đắng đó? Ấy là cho nó biết hổ biết kiên mà ăn năn sửa mình, sau đứng tái phạm. Song xét lại khá riêng thương cho phận nó: kia dấu đen máu đỏ như ta, sao lại làm tội chỉ mà phải cực thân chuốc tội? Hoặc là tại sự rủi ro, tại bay hoạ gởi, hoặc là bởi thiếu bề ăn học, trí hoá ngu si khôn phân đường ngay vậy, hoặc thiếu đức dạy dỗ lúc ấu xung, lập giữ tánh hư, thâm nhiễm gương xấu dục, nên chừ phải ra thân thể thế.... »

Nghĩ vậy mà thương— Nhưng thương nó chẳng phải cho ăn ngon ngủ kỹ, đường vóc cho tròn quay; thương là đừng chửi ông bới cha, đừng đánh đập, đừng cho uống nước dơ mà tổn đức— Và lại cha có nghe đại danh quan Toàn-quyển A. Sarraut thương dân như con đỏ, lại thêm các quan Langsa cũng sẵn dạ thương người Nam, không nỡ hành hại quá đỗi, ấy là đừng cầm quyền chánh trị còn chẳng ý quyền thay; huống chi mình sao chẳng noi gương trên soi sáng mà làm theo; người đồng chủng nỡ quên người đồng chủng?— Vậy con hãy tránh đến tàn nhẫn vô tâm, mới đáng mặt đứng trong vỏ trụ.

Sau nữa con phải biết khiêm nhường người trưởng thượng, bèn văn bèn võ là đâu? phép lịch sự thừa chào cho lịch sự, nét nhu mì thì gặp kẻ nhu mì. Chớ cậy quyền mà làm thói khi kiêu, tàn bạo, rồi thình danh khó giữ cho vẹn toàn. Gốc dân làng, chớ quên mặt hương chức làng: cha mình đây, gia quyền mình đây, quên làng đó là quên ai đó?— Ấy mấy điều sơ lược, con liệu sức con giữ dặng thì cha mới cho đi.

Thưa cha, con lấy làm có phước mà nghe lời dặn bảo của cha, con chừ đã tri tri muốn thuở. Sau nhân dấu con lỗi đạo làm người, thì phú có thăm soi lặng xét.....

Minh-Tâm.

Đây là nói về cha con một tên DAN muốn đi xin ở lính. Chờ tương sai, hiểu lầm mà lỗi.

Thơ tin và diễn tin

(Tiếp theo)

Nhà thơ biên tên họ và chỗ ở của người gởi vào sổ dặng khi nào thơ giao không tới tay người lãnh thì biết mà trả lại.

Thơ và đồ bảo lãnh gởi đến, nhà thơ giữ đó cho tới 30 ngày; như trong ngày giờ ấy chẳng phát ra dặng thì trả về chỗ gởi, rồi nhà thơ dò sổ lại và trao thơ hay là món đồ lại cho người gởi.

Như vậy từ ngày mình gởi cái thơ hay là món đồ cũi bảo lãnh cho tới ngày thứ ba mươi chưa biết thế nào hoặc người lãnh dặng chưa, hoặc thơ hay là món đồ còn hay mất, chẳng nên vội đến nhà thơ mà khai mất. Tính ra cho kỹ nói Lục châu ta đây, từ ngày gởi cho tới ngày thơ hay là đồ trở lại ít nữa là bốn chục ngày; Phải kể ngày giờ từ lúc gởi cho đến lúc tới nhà thơ chờ người lãnh ở và mấy chục ngày để đợi tại đó. Qua bốn mươi ngày mới đến nhà thơ mình đã gởi thơ hay là món đồ mà hỏi thăm. Thì nhà thơ biết mà nói cho mình rõ. Phàm như chẳng phát ra dặng thì đã trả về đến nơi rồi.

Cũng có khi trễ một vài ngày vì hai nhà thơ cách nhau xa, đường đi ba bốn ngày, song ít có lắm.

Còn như mình chẳng tin rằng đồ gởi đến tới tay người lãnh thì dặng khai mất.

Mỗi lần mình khai món đồ gởi bảo lãnh mất phải trình biên lai cho nhà thơ mà làm bằng.

Người nhà thơ làm giấy gởi đến chỗ người lãnh ở mà hỏi coi đồ ấy ra thế nào? Nhà thơ chờ người lãnh ở trả lời cho nhà thơ gởi cách rõ ràng đồ giao cho chủ lãnh ngày và tháng nào. Rồi nhà thơ mới cho mình biết.

Mỗi lần khai mất phải trả sáu chìm (0\$06) tiền con cò gởi giấy bồi.

Những thơ bảo lãnh rủi bị lạc, mất, thì nhà nước sẽ thưởng cho người gởi hai mươi lăm quan tiền tây, còn những đồ khác gởi giá rẻ được thưởng có mười quan mà thôi, trừ ra khi thơ hay là đồ ấy bị việc tại biên thì chẳng thưởng bồi chi hết.

Vậy nên chúng ta bấy tùy theo số tiền ấy mà gởi hoặc giấy tờ quý báu cũng là những đồ có giá. Nếu đồ mình gởi, giá dặng hơn số tiền ấy nhiều, thì gởi cách khác rất chắc chắn hơn, lại số tiền gởi mất hơn và cách gởi kỹ lưỡng hơn.

Sau ta sẽ chỉ cách thức gởi đồ có danh giá trước (valeur déclarée) cho đồng bạn rõ.

(Sau sẽ tiếp theo)

T. V. S.

Về bòn phận con người

SỰ-CHƠN-CHẤT.

(La modestie)

Chẳng có tánh gì tốt cho bằng sự chơn-chất thật-thà. Nếu người có tánh ấy thì được vui lòng đẹp dạ hoài, và tránh khỏi dằn bụng dữ sảy đến. Vì ăn ngay ở thật thì mọi tật mọi lành.

Ở đời chẳng khá khoe khoan kiêu hãnh. Vì nó làm cho chúng ta mất hết thể diện đi. Nếu mình giỏi, chẳng nói, sau rồi người cũng rõ; giàu chẳng cần khoe, rồi lại chúng cũng hay. Bởi vậy nên sự thật-thà chơn-chất làm cho ta ngay thì ra ngay mà gian thì ra gian. Vậy thà ăn ở thật-thà, ngay-ngắn hơn là khoe khoan kiêu hãnh. Được hạnh mà hơn tài năng thì làm cho ra bậc người quân-tử; còn tài năng nhiều mà được hạnh ít thì ấy là ra bậc kẻ tiểu-nhơn.

Còn ở đời mình cũng chẳng cần ai nói sự tốt của mình ra. Kể nói sự tốt mình ra, tự-tiên tự-dĩ mình lên ấy là kẻ nghịch của mình kẻ làm hại cho mình đó; vì nó theo nó khen tụng tự-dĩ mình hoài, mình tưởng mình hay mình giỏi, không lo sửa mình lại, ấy là nó theo nó làm hại cho mình mà thôi chứ không ích gì cho mình hết.

Người chơn-chất có đức thì nó giỏi cái mình mình ra sáng chói, từ tế cũng tế như nhà giàu, có của-cái thì nó giỏi cái nhà cho ra tốt-lành rực-rỡ vậy.

Xin xem những gương sau đây thì rõ.

Ông Platon người xứ Lăma (Grèce) là một đấng Thiên-tri chơn-chất trong nước ấy. Bên-Phương-Âu-châu ai ai cũng rõ biết.

Bữa kia ngài đến thánh Olympic nhân du cùng dự lễ Đáo-lễ-mùa-Hạ. Đến nơi, phong cảnh lạ lùng còn người lại không quen lớn. Song hề ngài có chuyện vẫn cùng ai thì ngài cứ giữ lễ nghĩa khuôn phép, nói những chuyện thật-thà ngay-thẳng, chẳng hề khoe mình tài hay, người lưu-lạc.

Ai có hỏi tánh danh ngài thì ngài trả lời rằng ngài tên Platon mà thôi. Khi mắng lễ rồi ngài trở về quê quán tại Athènes thì thiên hạ cũng xin theo ngài đến xứ Athènes chơi. Khi đến nơi ngài giảng hết bà con về nhà ngài đãi đằng rất trọng hậu.

Thiên hạ bèn nói với ngài rằng: Ông đây cũng là trùng tên với ông Thiên-tri Platon. Vậy không gièm nào xin ông chỉ dùm nhà ông thiên-tri ấy cho chúng tôi đến viếng. Chúng tôi đến xứ này chủ ý có một điều đó thôi. Chúng tôi hằng nghe danh người nên đến đây trước hết muốn gặp người cho phỉ tỉnh bấy lâu ao ước.

Ông Platon liền cười chuôm-chiêm mà đáp rằng: Ấy thật là tôi đây! Thiên hạ nghe vậy chùng-bùng, nhìn trầu ông Platon một hồi rồi nói với nhau rằng: Cơ khổ thì thôi! ai dễ dãi một đấng Thiên-tri, danh vọng cả thế như vậy xen lộn với bọn mình một đường mà mình không hay không biết. Thiệt chúng ta có mắt không người là vậy đó. Hèn chi thiên hạ đồn ngài là một người chơn-chất thật-thà, tánh tình hòa nhã thật không sai một mảy. Thiệt là danh bất hư truyền.

Người như vậy đáng khen đáng kính quả chừng.

Phạm-chí-Lộc

Bình luận sách mới

Bốn báo mới được coi một cuốn sách chữ quốc âm để tựa danh là "VỀ MỖI PHẢI", là sách của thầy Hồ-văn-Trung tôn tự là Biền-chánh. Sách ấy nguyên tịch đặc ra tuồng của Corneille tiên sanh, bây giờ thấy Biền-chánh dịch lại Lục Bắc tiếng thổ đàm; điệu này là điệu tra nhứt của quốc dân Nam-kỳ, mà lời lẽ rất nên tao nhã.

Cái mục đích của bốn báo ước mơ những ngày, là trông cho được người

dịch lại tiếng nhà những sách người ngoài dặng phổ thông trong bốn quốc; nên hôm nọ Báo An-hà có rao, tổ cho những hiền nhơn quân tử trong lục châu rõ cái vấn đề của bốn báo hi vọng. Nay bốn báo thấy phát hiện một cuốn sách này, bốn báo mừng khen thay cho thấy Biền-chánh cũng là có tâm chí lo cho nhau trong lúc này là lúc học vấn nhơn quần trong muôn một.

Tuy tuồng Cid de Corneille không phải chánh văn của nước Pháp mà Corneille tiên sanh lấy đại ý của ông Guilhem de Castro người Espagnol mà dịch lại; chứ sách này đã truyền tụng đã thành tục của nước thầy, từ đời thập lục thế kỷ tới nay; ấy vậy cũng cho thấy Biền-chánh có chí đi tri văn Pháp với bốn ban truyền thần.

Xin ai nấy chờ nệ công gì rằng coi cho rộng thấy có kiếm dặng mà so người rồi tỷ lại ta mua lấy mà coi, cũng là hôm mai bạn chơn thơ lâu.

A-II.

Muru xảo của khách-trú

(tiếp theo)

Nên buộc chúng ta phải y lời chúng nó mà mua thêm món này món nọ, cho đầy 5, 6, chiêm dặng thối cát. Nếu chúng nó buộc như vậy nhắm nơi có ăn cùng giàu có thì chẳng nói làm chi, còn như nhắm người nghèo khổ bán cùng, làm ra được một đôi cát bạc để độ nhứt muốn cần dùng mua đồ tạp dụng một, đôi chiêm, dặng còn dư lại mà chi độ qua bữa khác, mà chúng nó buộc mua đồ cho đến phân nửa cát bạc, cũng phải mua, thì làm sao cho dư mà chi dụng qua bữa khác, làm như vậy thì thiệt hại cho con nhà nghèo đói, để

Ấy là bọn khách trú thừa mưu khôn quí, làm như vậy dặng tiện bề các món đồ tạp dụng của chúng nó trừ cho chạy mau, bán lẻ, nếu chúng ta nhứt định đến tiệm mua một đôi sous món này, buộc phải mua qua các món tạp dụng khác nữa, mới có sous mà thối cát.

Còn thể khác chúng nó tom góp sous dặng đổi lại bạc đồng bạc cát mà lấy lợi, cứ đổi ra một đồng bạc thì 90 đồng sous, có khi nó đổi nhăm 80 đồng sous nữa. Như cách chừng ba, bốn, năm nay, có một bọn chệt thủ lợi về thể ấy, bị làng rình mò nà tróc đủ có bằng, giải ngay chúng nó đến Tòa án cho quan trên làm án đuổi về Tàu hết 9, 10 mạng.

Từ đó đến nay chúng nó trốn chuyên qua nghề này mà thủ lợi.

Còn cách chừng 1 năm nay thỉnh linh chúng nó thừa cơ ừng ừng lên giá ống quet nhăm hai sous một hộp. Nhờ ơn quan Tuần thành rõ mưu gian của chúng nó đồng tâm nhau mà lên giá, nên cho người thám độ nà tróc được hai ba tiệm chệt phạt vạ chúng nó thất kinh, mưu gian bắt thành sự, nên qua bữa sau giá hộp quet đến sục xuống y như cựu lệ.

Vậy lần này nữa chẳng rõ đều quả vậy cùng chăng, vì là trong tháng này, các món hàng hóa, cùng đồ tạp dụng đều lên giá nữa, như thuốc trái đất tăng giá lên nhăm 0\$18 0\$19 một bịch, có tiệm bán cho đến hai cát bạc, không sai, còn hộp quet lên giá cho đến 0\$03 hai, hộp càng thêm đồ thân nhơn dân, vì là tiền bạc thì kiếm không ra, mà các vật dụng, hàng hóa đều tăng giá lên cho dào dề, mọi nơi đều than trời trách đất, nhắm nơi nghèo khổ càng thêm tung rối muôn phần. Còn nhà giàu có ngày nay cũng phải khiếm khuyết tiền bạc, vì cùng tại nơi lúa bán không được, thì tiền bạc làm sao cho có dư giá. Nên

gặp lúc túng rối, thất ngật, có việc cần dùng, hay cùng là quan thuế, thì buộc phải tuân dó nữ trang ra cầm mà chờ lúc cần dùng thất ngật, còn có chỗ phải đi vay mượn của bọn chetty mà chịu lời. Ấy vậy nơi dư dả, giàu có, mà còn phải thiếu thốn bạc tiền, huống chi là sánh qua nhà nghèo khổ. Như vậy mà bọn chetty còn bày mưu nầy chước nọ để đặng thủ lợi cho đầy tuổi tham, coi thể càng thêm thiệt hại cho người nhà ta hơn nữa.

Vậy chúng tôi hết lòng cung kính cúi đầu ước trông cho Chánh phủ ghé mắt vào các điều mưu xảo, của bọn thương mại khách trú, dùng mưu nầy, chước nọ, mà lường gạt của người Annam đặng thủ lợi trong lúc nầy.

(L. Q. K. tự Phùng-xuân)

Một mối lợi nên làm

Cách chừng mười năm nay trở lại. Người Annam vừa mở mang, bươn chải, có lòng tinh cậy, hùng hiệp cùng nhau, mà tranh dường thương mại khắp thủ lợi, cùng người ngoại quốc. Vậy ngày nay cả toàn xứ Nam-kỳ mới được nổi lên một ít tiệm buôn đồ sộ, buôn to, vốn lớn, của người Annam lập ra mà tranh lợi. Lấy đó mà suy, thì cũng nhờ các báo chương quốc ngữ, cùng các quý ông cao minh, khiến thức, kêu gọi, cùng chỉ đường mở ngõ cho người Annam được tấn bộ, tranh đua trong nghề buôn bán. Song vì vậy ai ai cũng chỉ lo trong việc đại khái, rồi quên sót việc nhỏ mọn mà được lợi to trước mắt. Ấy vậy mối lợi nầy cũng bởi nơi đó vật dụng thô sảng của bốn xứ mà ra, song phần nhiều tưởng lầm rằng, chẳng đáng là mối lợi bao nhiêu, chứ nào ngờ đồ bỏ rơi rớt, vô dụng, mà hết lợi bạc ngàn, nên không kẻ đứng dợt ra mà lập nên cho thành tựu.

Bởi có ấy ngày nay nơi xứ Nam-kỳ ta còn bỏ sót nhiều thứ làm ra đất lợi, song thấy vậy đáng tiếc cho người nhà ta tưởng lầm là vật vô dụng, nên không ai bươn chải ghé mắt vào các việc bỏ qua ấy. Và lại cũng vì nơi xứ ta rất tiện để kiếm nghề nhiều sanh nhai. Chớ chỉ sánh như các xứ ngoại bang, muốn việc đều tiện dụng, thì những vật dụng thô sảng của chúng ta bỏ rơi rớt đây, họ chế tạo ra mọi việc cần dùng hữu ích cho đời lại thủ lợi vô số.

Luận như trái dừa khô tại xứ Nam-kỳ ta, thường chúng ta lấy cái nấu dầu, còn như vỏ và miếng vữa, thì tưởng là vật vô dụng, nên đổ đồng để dành mà chum lữa, chứ nào biết cần dùng làm ra vật dụng hữu ích như nơi miệt Trung-Kỳ và Bắc-kỳ trừ vỏ dừa khô làm ra giấy lược và chổi quét nhà, đặng bán châu lưu khắp xứ, mà thủ đại lợi. Ấy vậy xứ Nam-kỳ ta vỏ dừa khô là vật bỏ, nên thường thấy nhiều nhà ở nơi đồng điền, rẫy bãi, chất vỏ dừa khô cả đồng trước nhà, tưởng trừ nơi đó đặng làm sự chỉ hữu ích, nào ngờ để dành mà chum lữa. Thậm chí đáng tiếc cho người nhà ta chẳng xét đến những vật bỏ ấy mà được hữu ích cho đời, nên không dùng đến đặng chế tạo ra vật dụng, như làm giấy, làm chổi, bán ra thủ lợi, như người Trung-kỳ và Bắc-kỳ, đã sáng tạo ra nhiều lò làm giấy lược, và chổi quét nhà, rất nên to lớn đồ sộ, song vậy mà xét ra vốn liền thì chẳng phải to nhiều sanh cho bằng trong các nghề đại thương mại khác vậy, và lại nếu chuyên làm nghề nầy, thì là tiện để mọi bề, không có chi cho bề họ, khó dễ.

Đó cũng là một nghề đại thương mại trong xứ. Chúng ta nên đồng bè nhứt làm cùng nhau lại mà lập ra đặng tranh dành mối lợi cùng ngoại quốc, và sau nữa là tiện bề cho dân nghèo nài trong xứ Nam-kỳ kiếm phương thế sanh nhai độ khau.

Chớ chỉ các nhà phú hộ trong xứ Nam-kỳ, sang tiền, sang của, nên lập ra một

minh một vốn cho tiện để mọi bề, hay là quý vị đồng ban, cũng nên đồng tâm hiệp lực, đứng ra hùng hiệp, chung vốn cùng nhau, làm sổ sách cho mình bạch, hằng hồi, lại một lòng tinh cậy cùng nhau, lập ra mỗi tỉnh một lò làm giấy lược, và chổi quét nhà, đặng bán ra nơi nầy, xứ nọ, mà thủ lợi mỗi năm vô số.

Ấy vậy chẳng phải quý ông chẳng trừ nghĩ đến việc đại lợi nầy, song nghĩ vì chur ông đa đoan trong việc đại sự trong nghề canh nông nên không giờ mà lo đến việc tiểu sự ấy.

Vậy khi ban sơ lúc khởi đầu nan, chúng ta chưa được lành nghề thông thạo, thì nên chầu lưu ra miệt Trung-kỳ hay là Bắc-kỳ, tìm đến các lò làm giấy làm chổi, xem xét kỹ càng, hỏi dò cách thức, trong nghề nầy cho nhuần thạo việc. Rồi xét đến vật cần dùng phải mua sắm món chi, và phải tiếm mượn luôn ít nữa là năm, mười tên nhơn công cho thiết rành rẽ thông thạo trong nghề nầy, rồi đem hàng về Nam-kỳ, gầy dựng ra một đôi năm, thì có lẽ dân Nam-kỳ ta theo chuyên học trong nghề làm giấy, đến sau thiện nghệ như người ngoài vậy thì chừng ấy người nhà ta họ truyền nghề lại cho nhau, được vậy rất tiện để cho ta ngày sau dụng người Nam-kỳ làm trong các lò ấy.

Sau nữa xét qua sự tốn kém lúc khởi ban đầu, thì phải cất trại, cất nhà, và phải mua sắm cho đủ các vật dụng, cần dùng, còn như vỏ dừa khô nơi xứ Nam-kỳ ta là vật bỏ đồng, mỗi lần đi mua về trừ, năm bảy ghe, cũng chẳng phải tốn kém là bao nhiêu. Nếu chúng ta lập nên cho được thành tựu, thành tựu các lò làm giấy làm chổi nơi xứ ta, thì chừng ấy các nhà ở vương ruộng cũng thủ được một mối lợi, để trừ vỏ dừa khô mà bán thì lúc ấy vỏ dừa khô chẳng còn bỏ rơi rớt như ngày nay vậy nữa, lại rất tiện bề cho dân bán tiện nuôi thân độ nhứt.

Lê-quang-Kiệt.

Sự tích giặc Au-châu

N° 15 (Les causes de la guerre d'Europe)

« Đến khi sửa Hiến-pháp trong nước lại, cũng gần đến kỳ nhóm đây, thì Chánh-phủ Xet-bi sẽ thêm vào khoản thứ 22 luật Hiến-pháp một câu đặng cho các quan có quyền thu tịch các sách các báo mà sẽ phạm các điều quấy đã nói trên đây, chỉ như theo luật bây giờ không có quyền thu tịch được.

« Hai là Chánh-phủ Xet-bi không có chứng cớ chi, mà Chánh-phủ qui-quốc trong văn-thơ gửi sang cũng không thấy nói tới mà cáo hội Na-rôt-da Ô-bà-ra-na và các hội khác rằng người trong hội có phạm tội đại ác như đã kể trên đây. Nhưng vậy mặc lòng Chánh-phủ Xet-bi cũng sẽ chịu vâng thừa ý qui-quốc, sẽ bãi hội Na-rôt-da Ô-bà-ra-na và bất cứ hội nào mà có làm việc nghịch cùng Ô-trích Hồng-gà-ri thì cũng sẽ bị bãi như vậy.

« Ba là chừng nào Chánh-phủ qui-quốc gửi chứng cớ rõ ràng qua, thì Chánh-phủ bốn bang hứa sẽ diệt trừ trong các trường những kẻ và những vật nghịch thù cùng Ô-trích.

« 4 Chánh-phủ Xet-bi đành, ít nữa là, không cho ở trong tam quân, những kẻ mà quan tra án hạch ra mỗi rằng có phạm nhiều điều ngỗ hầu trích đất của Ô-trích Hồng-gà-ri. Bốn bang đợi chừng nào qui-quốc gửi tên và hải tặc các quan văn và quan võ ấy ra thì Chánh-phủ bốn bang sẽ trừng trị.

« 5 Chánh-phủ Xet-bi xưng thiết rằng không hiểu rõ cho làm vì sao mà qui-quốc lại đi nài cho các quan Ô-trích can dự vào cuộc quốc-chánh nội trị của bốn bang như vậy.

TRA PHẠM NHƠN

Tòa Xera-rô-huô bắt tên Phan-xip (Prin-cíp) và nói bốn tù tòng lửa mà tra văn cái tội (thí Hoàng-thái-tử hôm 28 Juin chodến nay 26 Juillet) thì ra mỗi như vậy:

1- Cái đàm âm mưu thì Hoàng-thái-tử Phan-xu-phet-di-nân đồ thì đã lập tại thành Ben-gà-rát là kinh đô nước Xet-bi.

Phan-xip chủ mưu với tên Ca-bà-ri-nô-huýt, tên Xi-ga-nô-huýt và tên Gà-ra-bết có quan tư Tàn-cô-xít trợ lực.

2- Sáu trái phá và bốn cây súng 6 lòng cũng thuộc đàn đề dùng mà thí Hoàng-thái-tử là của Xi-ga-nô-huýt và quan tư Tàn-cô-xít giao cho Phan-xip và nói bọn tại thành Ben-gà-rát (kinh đô Xet-bi.)

3. Trái phá ấy là trái phá tay ở trong trại binh Xet-bi mà lấy ra.

4. Muốn cho trùng kẻ thì tên Xi-gà-nô-huýt đem tên Phan-xíp, tên Ca-bà-ri-nô-huýt và Gà-ra-bét vào rừng mà tập bắn súng sáu.

5. Cho dựng chớ súng và trái phá qua Ai khỏi bị lính canh ngăn trở thì tên Xi-gà-nô-huýt bày làm xe hai dầy mà giấu súng và trái phá và phạm thủ. Có nhiều quan khác đồng lòng giúp quân ấy qua ải.

24 juillet.— Khi Ô-trich giao tờ rừng ép cho Chánh-phủ Xet-bi rồi thì Thừa-trưởng Ô-trich liền gọi tờ ấy cho các nước hay mà nói rằng: Các nước chớ tưởng tờ văn-thơ này là tờ tốt hậu, và nếu Xet-bi không tính cho xong thì Chánh-phủ Ô-trich sẽ chinh tu binh mã, chớ chưa phải là cuộc chinh chiến.

Các nước là Ân-lê, Lang-sa, Rút-xi đang lo can giảng. Nước Rút-xi xin Ô-trich để cho Xet-bi có đủ giờ mà tính việc dựng đắp từ tờ văn-thơ của Ô-trich.

25 juillet.— Nước Langsa, Ân-lê, và I-ta-li cũng hiệp lực với Rút-xi mà xin như vậy.

Sứ thần Rút-xi xin quan, ngoại vụ-bộ Thượng-thor A-lê-măn tiếp rước dâng bản luận việc can giảng hai đảng, mà quan ngoại vụ-bộ Thượng-thor A-lê-măn dục hườn cầu mưu, đình việc ấy đến chiều mới chịu tiếp rước sứ thần Rút-xi, vì chiều 25 juillet là ngày chót Ô-trich ký cho Xet-bi phải đáp từ, bằng quá giờ thì trễ.

Quan Thừa-trưởng Ô-trich nói rằng: không có thể nào hườn ký được cho Xet-bi. Ngai lại nói rằng: dầu phải chiến với Rút-xi, ngai cũng sẵn lòng, chớ không chịu hườn ký.

Nước Ân-lê xin Ô-trich và Rút-xi như đối để mà phải động binh thì khoan cho binh lãn ranh, để cho các nước tính việc giảng can. Nước Langsa và I-ta-li cũng đồng xin như vậy.

Nước Xet-bi nghe lời Rút-xi, Ân-lê và Langsa mà trả lời cho Ô-trich: Chiều 22 juillet 5 giờ 58 phút Xet-bi gởi tờ đáp từ như vậy:

Các việc nổi trong văn-thơ của quý-quốc thì Pồn quốc ưng chịu sẽ vâng theo, song bốn quốc xin quý-quốc phải nói cho rõ vụ các quan Ô-trich sẽ can dự vào đàm tra xét cuộc thì Hoàng-thái-tử cách nọ.

Ngày 25 juillet đúng 6 giờ chiều Ô-trich và Xet-bi tuyệt giao: Quan-sứ thần Ô-trich bỏ thành kinh đô Xet-bi mà hồi cổ quốc, vì Xet-bi không vâng theo văn thơ trọn.

26 juillet.— Rút-xi mới khuyên Xet-bi phải cầu Ân-lê phân xử, còn Rút-xi xin tính riêng với Ô-trich dâng kiếm cách làm cho vừa lòng Ô-trich. Rồi sứ thần Rút-xi cho A-lê-măn hay rằng: Nếu đối để Bốn quốc phải động binh thì sẽ động ở theo ranh Ô-trich, chớ không động binh ở theo ranh A-lê-măn. Ô-trich không chịu tính việc chỉ ráo, cứ việc động binh.

A-lê-măn bèn ra lệnh cho các lính lưu hậu không được đi đâu, cứ ở trong làng mà chờ lệnh.

Sứ thần A-lê-măn ở Paris xin Chánh phủ Langsa can giảng Rút-xi, chớ A-lê-măn không muốn can giảng Ô-trich, vì muốn để cho đồ tình với Xet-bi sao thì tình, không chịu can dự vào.

Nước, Ân-lê chịu đứng ra can để tình thuận (Nước Langsa, nước Xet-bi, nước A-lê-măn, nước Ân-lê (mà đang khi tính thuận thì dầu đó phải an binh bất động. Nước Langsa và I-ta-li chịu liên).

Ô TRICH HẠ CHIẾN THƠ CHO XET-BI

27 juillet.— Tuy trong ngày 24 Juillet Ô-trich đã có hứa rồi mà qua ngày 27 lại cho hay mai đây sẽ hưng binh văn tội Xet-bi. (Nói văn tội vậy thôi, chớ không nói chỉ nữa cho phân minh.)

Nước Rút-xi nói rằng: trong ngày 26 juillet đã xin tính riêng với Ô-trich mà Ô-trich không khừn thì nay Rút-xi bằng lòng chịu. cho nước Ân-lê can giảng tình cho êm việc. A-lê-măn không chịu tình thuận, vì Hoàng đế đã hội quân thần tại đền Bốt dam rồi Postdam.)

Sứ thần Langsa xin A-lê-măn nói với Ô-trich để hườn dài mà tính thuận, song le A-lê-măn không chịu nghe theo.

Ngày 28 juillet.— Nước Ân-lê xin Ô-trich để hườn dài mà tính êm, song le Ô-trich cũng không chịu. Đùng ngo Ô-trich hạ chiến thơ với Xet-bi, chiều lại Hoàng đế Ô-trich hạ chiếu động binh.

Rút-xi cũng động binh mà có gỗ giầy thép cho A-lê-măn rằng chiến với Ô-trich, chớ không gây thù với A-lê-măn, có gỗ giầy thép cho A-lê-măn xin rằng giải huê.

A LÊ MĂN HẠ CHIẾN THƠ VỚI RÚT XI
Sứ thần A-lê-măn ở lại kinh đô Rút-xi đến hăm chánh phủ Rút-xi rằng nếu không bãi cuộc động binh thì A-lê-măn sẽ động binh.

Trần-bửu-Trần lược dịch.

Thời sự

Giá bạc

Kho bạc nhà nước 4 f 20

Hàng Đông-Dương 4 22

Giá lúa

Từ 2\$10 cho đến 2\$15 một tạ, tùy theo thứ lúa.

Cánthor

GÁI QUỐC-SẮC KHIỂN ANH HÙNG PHẢI LUY.— Ngày 9 Mai cậu xá cư Nguyễn-công-N.... có giắc vô bót một á kia mà cáo báo rằng, bữa chiều hôm qua cậu ở Rach-giá ra trong mình có 835\$ có ý lại tại Cán-thor coi hát chơi một đêm rồi sáng sẽ đi thẳng vô Cái-răng mà thăm cha mẹ, bởi vậy nên vô nhà ngủ trước trước một cái phòng n° 1, đang có đi coi hát rồi về đó mà nghỉ.

Lúc 11 giờ gián hát cậu-xá trở về, vào phòng thay đồ mất vừa xong, thỉnh lình thấy một á đi thoác ngang qua cửa phòng, phớt cập má đào no nóc, tương đi rất điệu dàng, mình mặt áo cache-mire đeo bông sao nhảy chơi lóa, đi dờn guốc gù ngà, bàn tay mũi viết cập một chiếc thuốc bastos, bước thẳng xuống thang lầu ngồi dựa ghế fauteuil mà đàm đạo cùng chị chín chủ nhà ngủ.— Cậu xá trộm thấy thoác ngang, lật dật bước ra vòm theo chẳng nhảy mác cho đến đối cô nọ xuống tới đất mới chịu trở vào phòng, nằm ngủ chẳng an, nó bất động thôi thái quá nên cậu xá phải nổi gót theo xuống thấy cô nọ đang ngồi nói chuyện với chị chín phớt cập mũi son miệng cười như hoa nở, liền bước lại gần chị chín mà hỏi vậy cô ni gổ gát ở đâu và lại đây có sự chi, tôi sáng lòng mời cô dờn gót ngọc đến phòng tôi dạo tôi hỏi thăm, xin chị tỏ lại giùm, chị chín cười chuôm chiêm mà trả lời rằng: thôi cậu lên trước rồi để mặt tôi.

Quả thật một chấp kế cô Nguyễn-thị-B.... mang guốc cộp cộp lên thang lầu bước thẳng vào phòng cậu xá lật dật chào cô ba. Bang đầu cô ba còn đứng ké né, cậu xá mời riết mới chịu ngồi, «Ấy là chín hầu của mại hơi» muối dẫu thơm Fleur d'amour bay khắp trong phòng; cậu xá khép cửa phòng với tay giặc thêm một ngọn đèn điện khi mà đàm luận; bởi tánh cậu-xá nẩy đa tình lắm nên muốn quyết một cuộc trăm năm; cô ba cũng chịu liến, cậu xá hứa sẽ cho một trăm đồng bạc làm vốn mà ở tại đây dựng lập tiệm may mà đắp đổi. Giầy tơ bồng dả buộc chặc, liến nghe đồng hồ đồ kiến 12 giờ; cậu xá mới cô ba ra áo dài kéo nực, cậu xá cũng cởi áo gilet để trên giường rồi cười chuôm chiêm mà mời cô ba chung gối mà nghỉ lưng.

Đây mặt sức cho cậu xá, hái mạn bẻ đào, chơi hoa giữa nguyệt, cười cười, giỡn giỡn trót một đời giờ nên mệt ughu tước đến 6 giờ sáng thức dậy lấy áo gilet móc túi nhô lấy bạc mà hườn công cho cô ba; rúc kim ghim, móc ra một xấp bạc giấy đếm đi đếm lại đôi ba lần rồi liến hồ uá, uá!! có ai lọt vào đây mà nóc của tôi hết 2 tấm giấy cent, 3 tấm giấy vingt và 2 tấm giấy ngẫu cộng lại là 270\$00.

Cậu xá hết hồn kêu chủ nhà cho hay rồi giắc tước cô ba vào bót xin ông Cò phân xét.

Ấy có phải là gái quốc sắc khiến anh hùng phải luy chăng!

Mua hoa bán nguyệt chuyện gì mà thật mất quá!!!

Lương-Toàn

CON NGỒ NGHICH.— Làng Nhơn-nghĩa Ngày 5 Mai 1918 lúc 6 giờ chiều, có tên Nguyễn-văn-H... 26 tuổi chẳng rõ cơ tịch làm sao, mà nó đánh, và bóp họng bà mẹ ruột của nó tên là Huỳnh-thị-Hu... 61 tuổi. Đang lúc nó đánh đập bà mẹ nó thì nhờ kẻ bên cạnh đến can gở làm cho Thị-Hu... chạy khỏi, song tên H... xách dao rượt theo chém bà mẹ nó, lại rượt cho tên ngồ nghịch này chạy theo vấp té nhảm gốc cây lổ dáo. Bởi cơ ấy H... càng nổi hành hung hơn nữa, trở lại lấy lửa đốt

nhà, thì cha tên H.. là cựu cả S.. thấy vậy ra cang, nào để cho tên H.. đánh luôn ông già cha, lại xô té trong bịch. Khi ấy kẻ lối xóm thấy háng làm hung nên nổi mủi một lên, có hương chức làng đến nơi nã tróc, trối hẳn lại mà giải ngay đến Tòa. Ước ao cho linh quan trên lên án mà trừng trị tên Ngỗ nghịch này cho xứng đáng đáng làm gương cho những đứa nghịch tử.

THÚ DỪ.— Làng Mỹ-Thuận Ngày 12 Mai, lúc 12 giờ trưa. Có con trâu được của Thạch Vịt thả đi ăn, đang nằm ngâm nước dưới Rạch Tám Vuộc. Kẻ đó ruồi cho tên Xước dít Múc, 33 tuổi, đi ngao qua bãi trâu nằm. Trâu ấy thấy nổi ngáy, chạy xóc lên khỏi Rạch rước riết tên Xước chạy không kịp bị vấp té xuống đất Trâu chạy đến nơi chằm ngay bả ta háng một vết rất sâu, nhờ bàn cật tri hô lên đến nơi tiếp cứu chứ không thì tánh mạng tên Xước cũng không còn.

MAO LINH.— Làng Nhơn-ái Ngày 6 Mai, lúc 11 giờ trưa. Có tên bợm hải Lê-v-Ng, 48 tuổi đến nhà tên chệt Lý Th... trình ra cuốn sổ buôn lúa, nói dối rằng: Háng có cần cho ghe chài của tên Lý Th... 28 bao lúa tính ra số bạc là 49.\$00. Bởi vậy chệt Lý Th... tưởng lầm rằng sự thật, cứ xĩa đủ số bạc trả ngay. Lúc tên Lê-v-Ng đi rồi cho doi tài phủ ghe chài hỏi lại thì chủ Tài phủ ngăn ngừ. Bởi cố ấy chệt Lý Th... mới biết mình trúng nhảm kẻ gian của quân bợm hải, cho nên sai người liền tức tốc theo nã tróc tên Lê-v-Ng.. giải ngay đến làng, thì háng liền khai ngay chịu thật là kẻ gian hùng.

VAT TÌM CHỦ.— Làng Đông Thành Ngày 7 Mai, lúc 6 giờ chiều. Có tên Bùi thị Lại đến thưa với làng rằng. có một con trâu của ai không biết, cột sau vườn của Thị Ấy. Làng đến nơi xét ra mới rõ là trâu gian, nên bèn đem về giam tại nhà Công Sở. Qua đến 10 giờ khuya có tên Lê-vân-Gống đem bài chỉ đến nhìn con trâu ấy và va khai rằng: con trâu của va đã bị ăn trộm lúc 12 giờ trưa ngày 6 Mai. Làng xét quá y xoay tích nên cho tài gia lãnh về.

VAT CÒN MẸN CHỦ.— Ngày 14 Mai Có Nguyễn-thị-Ngọc đến Cô bót mà cáo báo rằng trong lúc ban đêm không hiểu ai giâm cá gan mà giâm lại lấy chiếc đồng của con gái cô là Made-moiselle Hélène, mà cô đã dọa chắc chắn chiếc đồng ấy, đưa gian đã đem cắm nơi tiệm cầm đồ rồi. Xét rõ lại thì đời tên Nguyễn-thị-Sự ở Long-tuyền xuống mà hồi thì nó khai rằng vợ nó lấy giấy thuê thân của nó mà đi cầm một đôi vàng mà chưa biết nó có cầm đồ dùm cho ai nữa không. Vợ tên Sự chịu rằng có cầm dùm cho tên Nguyễn-thị-Hữu là cháu dậu của cô Nguyễn-thị-Ngọc, một chiếc đồng giá là 2\$00.

Mới Nguyễn-thị-Hữu hồi thì y như vậy, và nói rằng của Cô mà lúc cháu tống nên lấy cầm xai đỡ nếu Cô có biểu chuộc thì tôi chuộc lại, hoặc thưởng chiếc khác cho Cô, chứ tôi nào ăn cắp, tại chiếc vòng ấy nó thấy tôi tưng rồ nó lẩn theo mà báo tôi. Cô trả lời rằng: ối thôi thôi để qua Tòa rồi cô sẽ xin phần thưởng cho cháu.

L.T.H.

CON GÀ NẤY CỦA AI?— Ngày 13 Mai, tên Tan-Ngu, phó-ban nước Hẹ đến tại Cô-bót mà thưa rằng ngày hôm qua bị ăn trộm bắt hết hai con vịt, nay lại mất thêm một con gà, nhưng mà con gà nấy y thấy còn tại nhà tên Dư là kẻ lân cận y nó bắt hồi nào không hay mà nó còn trối giò dể tại nhà nó; thấy của chẳng đáng bao nhiêu nên y có sai tên Hồ-Tinh qua nhà tên Dư mà xin lại, chẳng dể nó đã không trả mà lại rước tên coolie của y mà đánh.

Cách một chập kể linh tuần bắt tên Dư và Hồ-Tinh giãn về bót và một con gà quả hai chơn đều còn bị trối; hỏi lại thì tên Dư khai rằng chẳng có ý nào gian giảo, song con gà nấy vô nhà nó nhẩy lên bàn thờ và làm đổ chén thầu của nó nên nó giận mà bắt con gà trối lại dặng coi cho biết chủ mà bắt đến chén nhựt, chẳng dể bọn Khách-trú nấy dữ quá, ập qua nói nó ăn trộm nên xum nhau mà tá nó và xé quần áo nó rách bết. Vụ nầy qua Tòa mới biết Tào và Annam ai thắng bại.

Cáo bạch

MAI-VIẾT-SĨ Gérant
du service d'auto en location

Kính cùng quý ông quý thấy cùng quý khách đặng rõ, tôi có sắm một cái xe hơi dể đi đưa và cho mượn.

Vậy xin quý ông quý thấy cùng quý khách, có việc chi đi gấp thì xin đến nhà tôi bất kỳ giờ nào tôi sẵn lòng đi lập tức. Còn giá cùng y theo mấy chủ kia vậy.

Mà xe tôi sửa soạn sạch sẽ luông luông; Xin quý ông quý thấy cùng quý khách đem lòng chiếu cố đến bạn đồng ban.

Nay kính

MAI-VIẾT-SĨ Gérant
près de l'hôtel de la Rivale
Boulevard Saintenoy—Cầntho.

LOI RAO

E HƠI BƯA LONG-XUYỀN—CẦN-THƠ

Mỗi tuần lễ xe hơi màu vàng đi hai chuyến:

Thứ tư trên Long-xuyền xuống Cần-thơ, 6 giờ sáng.

Thứ năm Cần-thơ đi Long-xuyền, 6 giờ sáng.

Háng xe nầy mỗi ngày có lên xuống Thốt-nốt Long-xuyền luôn luôn.

Giá tiền Long-xuyền Cần-thơ 1\$70

TRẦN-THÀNH-LONG.
Kính cáo.

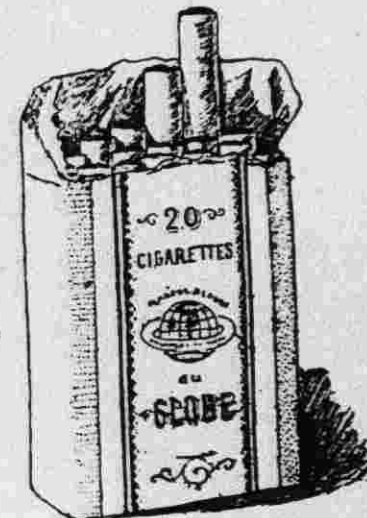
BÁN

Có người bán một cái xe hơi hiệu Clément-Bayard, 4 chỗ ngồi, còn mới lắm.

Giá định bán: 2.700\$00.

Ai muốn hỏi thăm đều chi xin do nơi Bồn-quán, hay là gởi thư cho M. Kropff architecte à Saigon mà thương nghị.

Thuốc điều hiệu Globe
(TRÁI BẮT)



Có gói 10 điều.

Có gói 20 điều.

Hút đá ngon, dễ đánh lâu được không mốc, không mục.

Tại Háng DENIS FRÈRES có trữ bán

LOI RAO

Tại nhà in Hậu-Giang Cần-thơ có bán sách TÀI SANH DI TRUYỀN, chuyên lạ đời nay của ông Lê-chơn-Tâm và Tạ-phù-Tức đặt.

Sách nầy hay lắm xin mua xem thử thì rõ.

Giá mỗi cuốn..... 0\$35

Tiền gởi..... 0 10

Mua từ ba chục cuốn sắp lên thì cho huê hồng 30%.

Cáo bạch

Kính cáo cùng lục-châu quân-tử cho dặng tường tri.

Nay tôi có lập ra một cái tiệm hiệu là **Quan-Mang-Vinh** ở gần chùa Ông (Cần-thơ) ở phía trước hàng ba thì bán cơm khuya, mì, cháo, đủ vật dụng cho chư quý vị toại lòng. Còn cũng trong thì bán thuốc

Nha-phiến. Nơi lâu từng thương, thì cho mướn phòng ngủ, mùng giường tinh khiết, cùng khoản khoáng, thấp đèn khi mọi nơi, lại giá rẻ hơn các nhà ngủ khác. Sau nữa người làm công trong tiệm đủ và sẵn sàng cho quý vị sai khiến. Nếu có kẻ nào quý vị chẳng đẹp lòng xin cho tôi rõ mà trừng trị chúng nó.

Vậy nên tôi kính thỉnh quý-ông quý-bà trong lục-châu, có tiện đường đến Cần-thơ, xin dời gót đến tại tiệm tôi, tôi sẽ vui lòng tiếp rước, cùng sẵn mọi việc cần dùng, rất vâng lòng của quý vị.

Chủ tiệm: Hùng-An.

HOTEL DES ALLIÉS CANTHO

Chambres meublées

Produits pharmaceutiques,
Vins de 1^{re} marque,
Liqueurs diverses nouveautés
et consommation.

KHÁNH-VÂN-LẦU KHÁCH-SOẠN

Chủ sự

NGUYỄN-VÂN-TRÍ DIT LÊ-AN

Ngay cầu lao tây
đường Saintenoy - Cantho.

PHÒNG NGỦ

Sạch sẽ — Có đèn khí,
Bán thuốc tây nòng,
Bán lẻ rượu tây, nón, dây tây
và vật thực đủ thứ.
Chỗ đáng tin cậy.

Lời rao

Ông DƯƠNG-VĂN-MÊN, Cựu-Hội Đồng quản hạt Nam-kỳ, bây giờ giúp việc cho quan Trạng sư Louis GALLOISMONT-BRUN, tại Cần-thơ, mới dọn đặt rồi một cuốn đồ các thức kiểu tờ vì bằng truyền rao và phúc bảm để cho Hương-chức dùng mà giao tráit tờ và thi hành án về việc hộ người bốn quốc.

Cuốn sách ấy đương in tại nhà in Hậu-Giang, nội tháng Mai 1918 sẽ hoàn thành. Ai cần dùng sách ấy thì kể từ ngày 1^{er} Mai 1918, xin gửi thư cho nhà in Hậu-Giang hay là cho ông Dương-văn-Mên tại Cần-thơ mà mua, mỗi cuốn giá là 3\$00.

Nhà in Hậu Giang:

TIỆM BÁN BÁNH MÌ

HIỆU TÂN-PHƯỚC

Đường kinh lập — Cần-thơ

NGUYỄN-THỊ-NỮ

LÀ CHỦ TIỆM

Kính lời cho quý ông, quý thầy rõ, tiệm tôi làm bánh mì rỗng bột mì tây, mua tại hãng DENIS FRÈRES là hãng bán bột tốt có danh. Cách làm sạch sẽ, bánh thì dễ trong tủ kiến có rộng nước, kiến lên không dặng, ruồi bu không được lại khỏi ai rờ tay dơ, ai muốn mua ở nào thì chỉ người trong tiệm lấy trao cho.

VIEILLE EAU-DE-VIE

DEJEAN

DENIS FRÈRES seuls agents

Lê-công-Phuong (AUGUSTE)

Géomètre civil

LONG-MY — RACH-GIA — CAN-THO

ARPENTAGE
Délimitation et Bornage
EXPERTISES

Ông Lê-công-Phượng (Auguste)

KINH-LÝ NGOẠI NGẠCH

Long-mỹ — Rach-gia — Cần-thơ

LÃNH ĐẠT BIÊN THỎ CHO NHÀ NƯỚC

VÀ BIÊN CHỦ

Công chuyên làm kỹ cang và
có danh tiếng lắm

Ai có muốn cho việc điền thổ mình cho mình bạch, khỏi sự lẫn tranh giải hạn; đặt thành đất khẩn hay là đất mua, thì phải đến ông Kinh-Lý PHUONG mà thương tính.

MỸ KỸ

TIỆM HỌA CHỌN DUNG VÀ KHẮC CON DẤU

ở đường Turc, số 16

Ngang nhà MOTTET, Saigon

Kính cáo cùng quý khách dặng hay, tại tiệm tôi có làm má đá bằng đá cẩm thạch, đá xanh Ton-kin có đủ các thứ kiểu.

Có khắc con dấu bằng đồng, mỏ thun bằng cây, chạm bản đồng cùng hoa điều thảo mộc theo lá nhân hiệu, vân vân...
Mộ bia chạm bản đá cẩm thạch.

Có thợ họa chơn dung nhảm hình người mà vẽ bằng dầu sơn vô hổ, nước thuốc mực Tàu, viết chì than, họa biển liền và tranh, họa sơn thủy.

Articles du Tonkin et Chaussures en tous genres.

Trương-Ngọc-Giư cần khải.

LỜI RAO

Tại nhà Nhat Báo An-Hà có bán cuốn sách **TUẦN TRA PHÁP LỆ** (Guide Formulaire de police Judiciaire) của ông Võ-văn-Thơ làm dạy hương chức, như là hương quản, cũng là cai phổ tống, cách thức tra xét, khai tử, vì bằng cũng là tờ bảm về việc hình, dạy kỹ can làm.

Chẳng những sách ấy có ích cho những người làm việc tông quan Biện lý, bắt buộc kẻ phạm, mà lại ai ai cũng nên coi cho rõ đặng biết quyền hành phận sự của mọi người ở đời.

Giá mỗi cuốn..... 1\$20
Tiền gởi..... 0 10

TẠI NHÀ IN Imprimerie de l'Ouest CANTHO

CÓ BÁN SÁCH MỚI:

- 1.— PHAN THE (CHUYÊN LẠ ĐỜI NAY) hóa một người chết 7 năm, nhập xác một người mới chết mà sống lại cõi dương, par Trần-đắc-Danh. giá là 0\$40
- 2.— TRÒ CHƠI (fables de la Fontaine) par Trán-Kim giá là 0\$50
- 3.— CONTES ET LÉGENDES DU PAYS D'ANNAM, (dont 0\$20) au profit de la Saigonnaise patriotique par M. Lê-văn-Phát. 1\$40
- 4.— TUẦN TRA PHÁP LỆ (Sách dạy hương chức phụ tá của quan biện lý) par M. Võ-văn-Thơ giá là 1\$20
- 5.— LEBUFFLE (vol et recel de buffles) moyens à prendre pour essayer de le prévenir par M. Võ-văn-Thơ giá là . . 0\$30
- 6.— TRUYỆN KIẾN TÂM LIỆT NỮ (roman moderne) par M. Lê-trung-Thu giá là 0\$30
- 7.— Đồng Âm-tư-vị (có phụ những chữ không phải đồng âm mà khó viết) giá là 0\$40
- 8.— Đồng Âm-tư-vị (chữ langsa) 0\$60
- 9.— Dictionnaire Gazier. 2\$00
- 10.— Dictionnaire Français Anna-mite. 4\$30
- 11.— Kim-Tây-Tinh-Tử. 1\$20
- 12.— Méthode de lecture illustrée par Boscq. 0\$80

